CTCP Cảng Đà Nẵng

FireAnt

Ngày 31/03/2024	28,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.4%	**2.2%**	**6.4%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	24,388 - 29,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,792
Số lượng CPLH (CP)	99,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,685
Sở hữu nước ngoài	20.5%
Beta	(0.10)
EPS	2,887
P/E	9.8

DT thuần
Q1/24
354
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 23.0| 6.9%
YoY: ▲ 76.0| 27.3%

LN trước thuế
Q1/24
96.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.50| 7.3%
YoY: ▲ 13.2| 15.9%

LN sau thuế
Q1/24
77.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.80| 9.8%
YoY: ▲ 10.6| 16.0%

ROA
2023
12.9%
+/- YoY: ▼ 1.2%

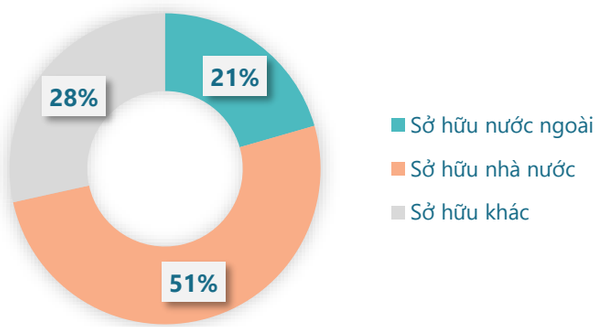
DT thuần
2023
1,235
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 39.0| 3.3%

LN trước thuế
2023
345
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 6.00| 2.0%

LN sau thuế
2023
275
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.00| 1.3%

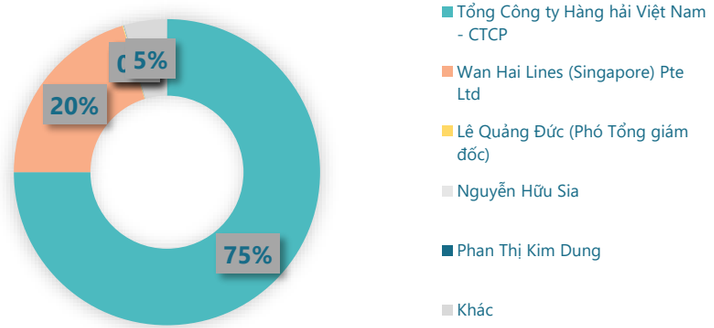
ROE
2023
16.8%
+/- YoY: ▼ 0.9%

Cơ cấu sở hữu



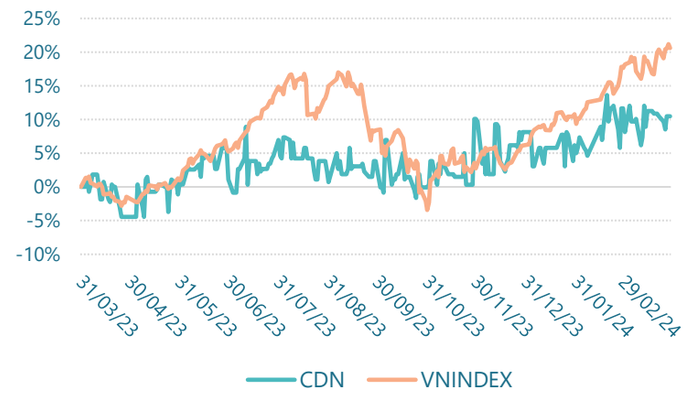
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

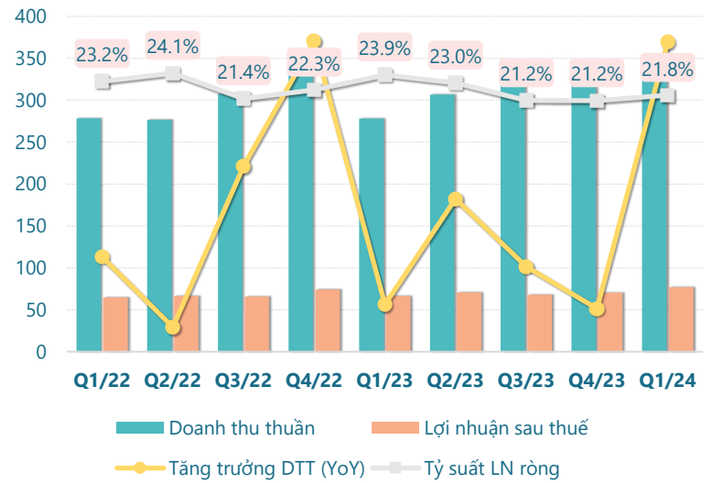


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

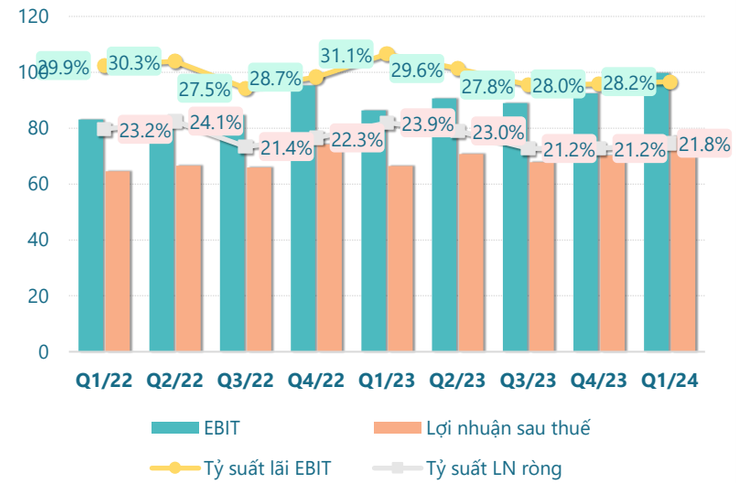


Kết quả kinh doanh



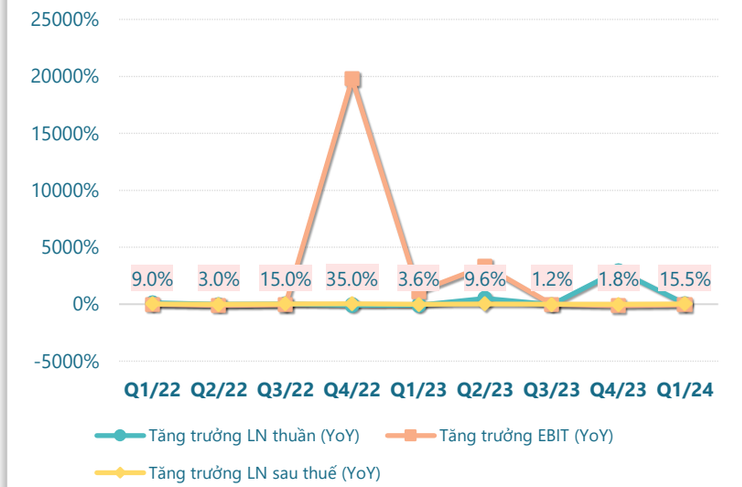
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



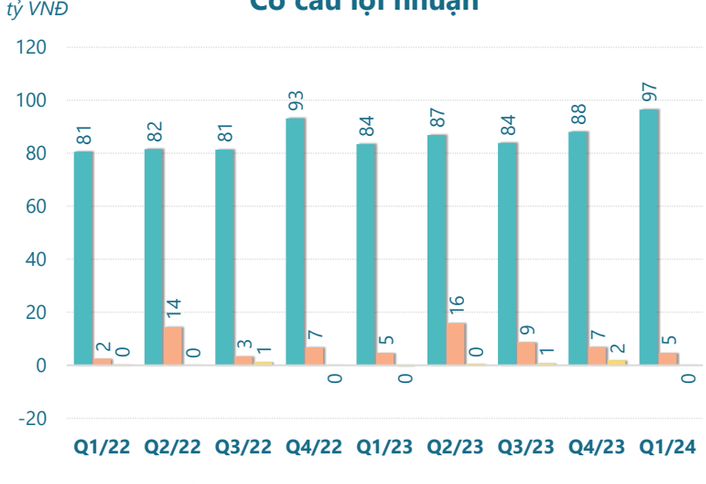
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



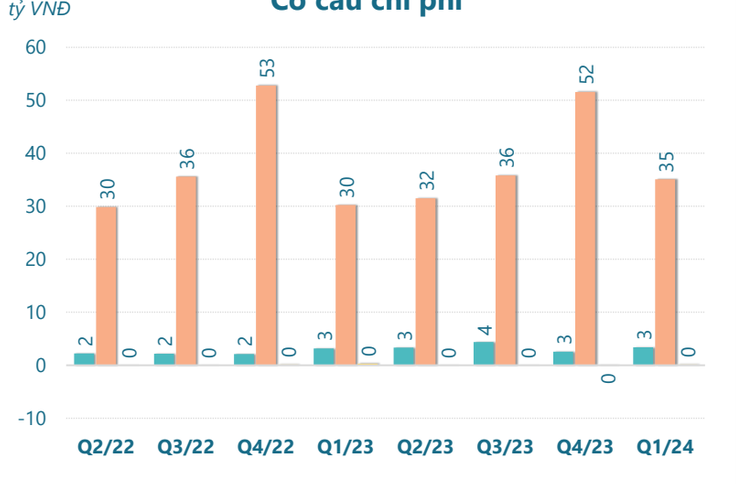
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



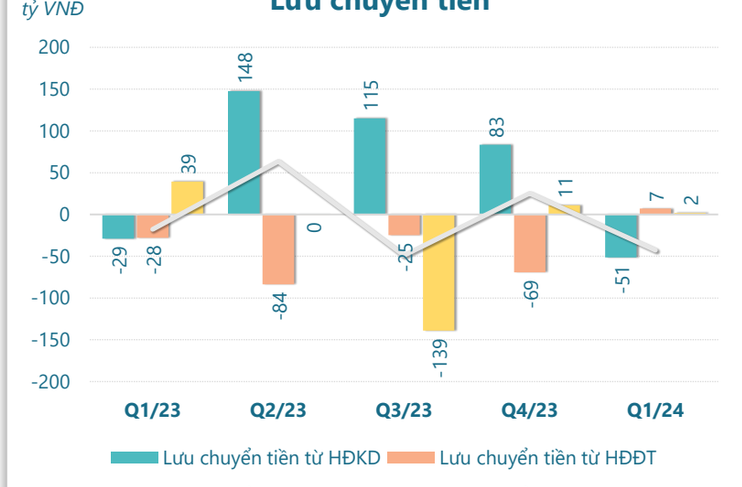
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

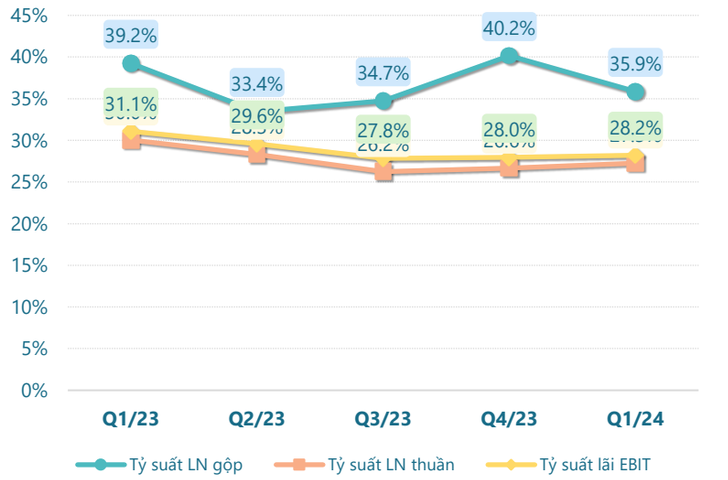


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cảng Đà Nẵng

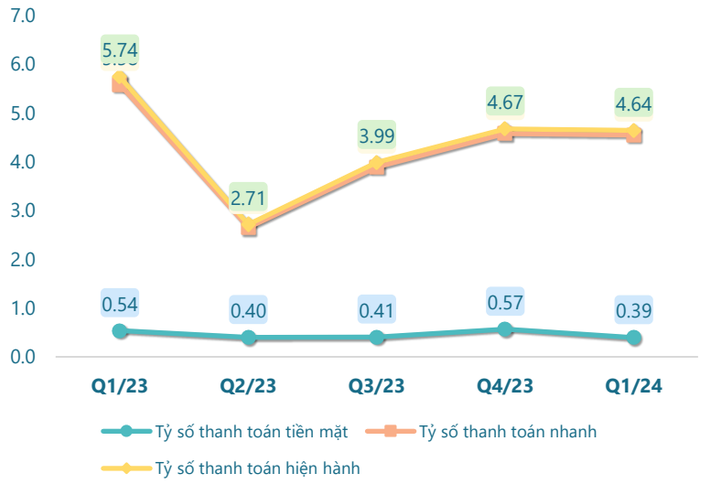
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



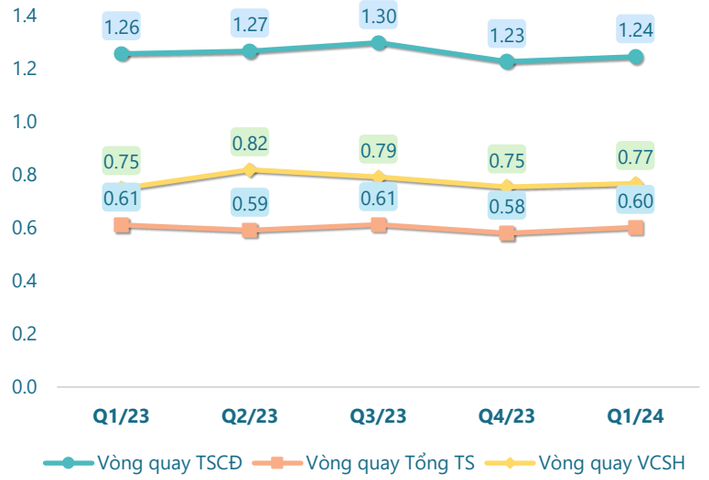
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



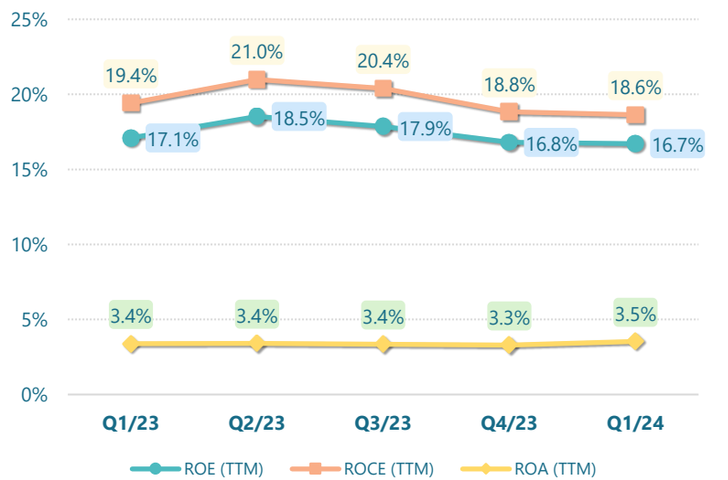
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



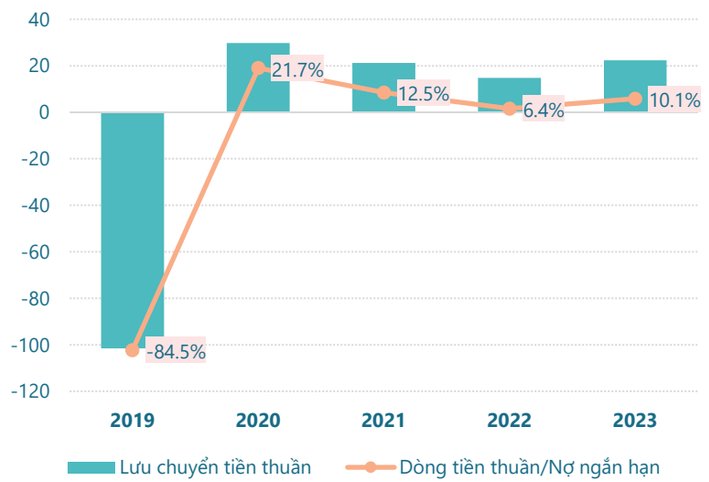
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



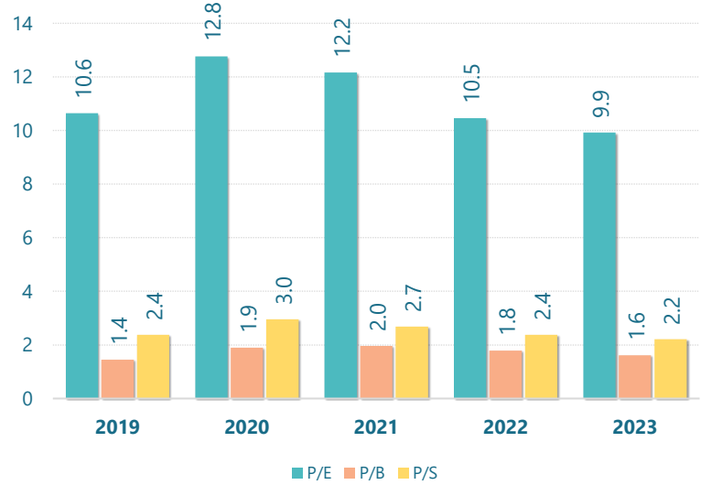
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)